**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ ĐỊA LÍ 9**

1. **TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1: Tỉnh nào sau đây không thuộc vùng Đông Nam Bộ**

A. Thành phố Hồ Chí Minh. B. Bình Dương. C. Long An. D. Tây Ninh.

**Câu 2: [Các tỉnh, thành phố tiếp giáp biển ở Đông Nam Bộ là](https://vietjack.online/cau-hoi/35967/cac-tinh-thanh-pho-truc-thuoc-trung-uong-giap-bien-o-dong-nam-bo)**

A. Bình Dương, Bình Phước. B. TP Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu.

C. Tây Ninh, Đồng Nai. D. Đồng Nai, Bình Dương.

**[Câu 3: Các di tích lịch sử, văn hóa ở Đông Nam Bộ là:](https://vietjack.online/cau-hoi/35974/cac-di-tich-lich-su-van-hoa-o-dong-nam-bo-la-a-ben-cang-nha-rong)**

A. Bến Cảng Nhà Rồng, Địa đạo Củ Chi, Nhà Tù Côn Đảo.

B. Bến Cảng Nhà Rồng, Địa đạo Củ Chi, Thánh địa Mỹ Sơn.

C. Địa đạo Củ Chi, Nhà Tù Côn Đảo, Phố cổ Hội An.

D. Nhà Tù Côn Đảo, Phố cổ Hội An, Bến Cảng Nhà Rồng.

**Câu 4:** **Các hồ nước nhân tạo quan trọng cho thủy lợi và thủy điện trong vùng Đông Nam Bộ là**

A. Hồ Ba Bể và hồ Hoàn Kiếm. B. Hồ Trị An và hồ Hoà Bình.

C. Hồ Trị An và hồ Dầu Tiếng. D. Hồ Thác Bà và hồ Y – a – ly.

**[Câu 5:Vấn đề quan trọng hàng đầu trong việc đẩy mạnh thâm canh cây trồng ở Đông Nam Bộ là:](https://vietjack.online/cau-hoi/35984/van-de-quan-trong-hang-dau-trong-viec-day-manh-tham-canh-cay-trong-o-dong-nam-bo-la)**

A. thủy lợi. B. phân bón.

C. bảo vệ rừng đầu nguồn. D. phòng chống sâu bệnh.

**Câu 6: Tỉnh nào của Đông Nam Bộ tiếp giáp với Campuchia?**

A. Bình Phước và Bình Dương B. Bình Phước và Tây Ninh.

C. Bình Dương và Đồng Nai. D. Đồng Nai và Vũng Tàu.

**Câu 7: Một số ngành công nghiệp hiện đại đã được hình thành ở thành phố Hồ Chí Minh là:**

A. Dầu khí, điện tử, công nghệ cao. B. Dầu khí, cơ khí, hoá chất.

C. Điện tử, hoá chất, sản xuất ô tô. D. công nghiệp dệt may, sản xuất hàng tiêu dùng

**Câu 8. Thành phố Hồ Chí Minh chiếm khoảng:**

A. 30% giá trị sản xuất công nghiệp toàn vùng. B. 40% giá trị sản xuất công nghiệp toàn vùng.

C. 50% giá trị sản xuất công nghiệp toàn vùng. D. 60% giá trị sản xuất công nghiệp toàn vùng.

**Câu 9: Nhóm đất có diện tích lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là:**

**A.** Đất phèn **B.** Đất mặn **C.** Đất phù sa ngọt **D.** Đất cát ven biển

**Câu 10:Vào mùa khô, khó khăn lớn nhất đối với nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long**

**A.** Xâm nhập mặn **B**. Cháy rừng **C.** Triều cường **D.** Thiếu nước ngọt.

**Câu 11: Để hạn chế tác hại của lũ, phương hướng chủ yếu hiện nay của Đồng bằng sông Cửu Long**

**A.** Xây dựng hệ thống đê điều. **B.** Chủ động chung sống với lũ.

**C.** Tăng cường công tác dự báo lũ. **D.** Đầu tư cho các dự án thoát nước.

**Câu 12: Đồng bằng sông Cửu Long được tạo nên bởi phù sa của sông?**

**A.** Đồng Nai**. B.** Mê Công. **C.** Thái Bình. **D.** Sông Hồng.

**Câu 13: Đặc điểm nổi bật về vị trí của Đồng bằng Sông Cửu Long là:**

**A.** Toàn bộ diện tích là đồng bằng. **B.** Hai mặt giáp biển.

**C.** Nằm ở cực Nam tổ quốc. **D.** Rộng lớn nhất cả nước.

**Câu 14: Điều kiện không phải để phát triển nông nghiệp ở Đồng bằng Sông Cửu Long là:**

**A.** Đất, rừng. **B.** Khí hậu, nước **C.** Biển và hải đảo. **D.** Tài nguyên khoáng sản.

**Câu 15: Đồng bằng sông Cửu Long là:**

**A.** Vùng trọng điểm cây công nghiệp lớn nhất cả nước.

**B**. Vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước.

**C**. Vùng trọng điểm chăn nuôi gia súc lớn nhất cả nước.

**D.** Vùng trọng điểm cây thực phẩm lớn nhất cả nước

**Câu 16. Trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long, chiếm tỉ trọng lớn nhất là ngành:**

**A.** Sản xuất vât liệu xây dựng **B.** Sản xuất hàng tiêu dùng.

**C.** Công nghiệp cơ khí. **D.** Công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm

**Câu 17: Hàng xuất khẩu chủ lực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là:**

**A.** Gạo, xi măng, vật liệu xây dựng. **B.** Gạo, hàng may mặc, nông sản.

**C.** Gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả. **D.** Gạo, hàng tiêu dung, hàng thủ công.

**Câu 18: Trung tâm kinh tế lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là:**

**A.** Thành phố Cần Thơ. **B.** Thành phố Cà Mau. **C.** Thành phố Mĩ Tho. **D.** Thành phố Cao Lãnh.

**Câu 19: Bên cạnh là vựa lúa số 1 của cả nước, Đồng bằng sông Cửu Long còn phát triển mạnh:**

**A.** Nghề rừng. **B.** Giao thông. **C.** Du lịch. **D.** Thuỷ hải sản.

**Câu 20:  Đồng bằng sông Cửu Long có mấy tỉnh:**

**A.** 11 **B.** 12 **C.** 13 **D.** 14

**B.** **TỰ LUẬN**

**Câu 1** **.Trình bày đặc điểm ngành nông nghiệp ở vùng Đồng bằng Sông Cửu Long?**

- *Sản xuất lương thực:*

+ ĐBSCL chiếm hơn 50% diện tích và sản lượng lúa của cả nước. Bình quân lương thực đầu người của vùng gấp 2,3 lần cả nước (năm 2002).

+ĐBSCL là vùng xuất khẩu gạo chủ lực của nước ta.

 - *Sản xuất thực phẩm:*

+ĐBSCL là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước với nhiều loại hoa quả nhiệt đới: xoài, dừa, cam , bưởi,..

+Nghề chăn nuôi vịt cũng phát triển mạnh.

*- Thuỷ sản:*

+ Sản lượng thủy sản của vùng cũng chiếm hơn 50% tổng sản lượng thủy sản của cả nước.

+ Nghề nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là nghề nuôi tôm, cá xuất khẩu, đang được phát triển mạnh. ‘

**Câu 2: Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Đồng bằng Sông Cửu Long?**

- Địa hình thấp và khá bằng phẳng. Đồng bằng rộng lớn, diện tích khoảng 4 triệu ha.

- Đất: có 3 loại (phù sa ngọt, đất phèn và đất mặn). Trong đó, đất phù sa ngọt có độ màu mỡ cao thuận lợi để thâm canh lúa nước.

- Khí hậu cận xích đạo gió mùa nóng ẩm quanh năm, lượng mưa dồi dào.

- Sông Mê Công đem lại nguồn lợi lớn về phù sa và thuỷ sản, hệ thống kênh rạch chằng chịt thuận lợi giao thông thuỷ bộ và nuôi thuỷ sản nước ngọt, sinh vật phong phú, đa dạng.

- Rừng ngập mặn có diện tích lớn thuận lợi để phát triển nuôi trồng thủy sản.

- Biển và hải đảo có nguồn hải sản phong phú, biển ấm, ngư trường rộng, nhiều đảo thuận lợi đánh bắt thuỷ sản.

- Khoáng sản: đá vôi, than bùn,... cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp.

**Câu 3. Dựa vào Atlat trang 30 và kiến thức đã học hãy: Kể tên các tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Nêu vai trò của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam ?**

-Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam: TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa- Vũng Tàu, Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước, Long An, Tiền Giang

-Vai trò của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam: quan trọng không chỉ với Đông Nam Bộ mà còn với các tỉnh phía Nam và cả nước.

**Câu 4 . Dựa vào Atlat địa lí Việt Nam (trang 18, 19 và 20) kể tên :**

* Cây trồng chủ yếu của vùng đồng bằng sông Cửu Long?
* Vật nuôi chủ yếu của vùng đồng bằng sông Cửu Long?.
* Cho biết các tỉnh trồng nhiều lúa của đồng bằng sông Cửu Long?
* Sản xuất nhiều thủy sản của đồng bằng sông Cửu Long?

**Câu 5: Dựa vào át lát địa lí trang 29 ( tự nhiên) hãy nêu vị trí tiếp giáp của Đồng bằng sông Cửu Long?**

**Câu 6 . Dựa vào bảng số liệu sau, hãy vẽ biểu đồ cột ghép thể hiện lương thực bình quân đầu người đồng bằng sồng Hồng và đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 1985 – 2000. (đơn vị: kg/người).?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1985 | 1995 | 2000 |
| Đồng bằng sông Hồng | 233 | 321 | 387 |
| Đồng bằng sông Cửu Long | 503 | 760 | 1020 |

**Câu 7: Em hãy vẽ biểu đồ cột chồng thể hiện tỉ trọng sản lượng cá biển khai thác, cá nuôi, tôm nuôi ờ Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng sông Hồng so với cả nước .**

*Bảng tỉ trọng sản lượng cá biển khai thác, cá nuôi, tôm nuôi ờ Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng sông Hồng so với cả nước (%)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Vùng****Sản lượng** | **Đồng bằng Sông Cửu Long** | **Đồng Bằng Sông Hồng** | **Cả nước** |
| **Cá biển khai thác** | 41,5 | 4,6 | 53,9 |
| **Cá nuôi** | 58,4 | 22,8 | 18,8 |
| **Tôm nuôi** | 76,7 | 3,9 | 19,4 |